TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG SƠN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 06/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30/12/2020
V/v "Tranh chấp không công nhận vợ chồng và phân chia con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Hải và bà Đinh Thị Luân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đức Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện VKSND huyện Hương Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Thương - Kiểm sát viên.

Vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 30/12/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 106/2020/TLST-HNGĐ, ngày 12/11/2020 về việc "*Yêu cầu không công nhận vợ chồng*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 18/12/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Anh T; Sinh năm: 1977. Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin xử vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Đào Thị H; Sinh năm: 1979. Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai có tại hồ sơ vụ án anh Phạm Anh T trình bày: Anh Phạm Anh T và chị Đào Thị H sống chung với nhau như vợ chồng không đăng ký kết hôn từ ngày 21/7/2009. Sau khi anh T và chị H về chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã. Nay anh T xác định giữa anh T và chị H không còn tình cảm nữa nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh không công nhận anh T và chị H là vợ chồng.

- *Về con chung*: Quá trình sống chung giữa anh T và chị H có ba con chung cháu Phạm Đào Tuấn A, sinh ngày 04/3/2002, cháu Phạm Ngọc Thùy L, sinh ngày 21/7/2009, cháu Phạm Hải Đ, sinh ngày 16/11/2016. Anh T có nguyện vọng giao

cháu Phạm Ngọc Thùy L và cháu Phạm Hải Đ cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến 18 tuổi, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Đối với cháu Phạm Đào Tuấn A hiện nay đã trưởng thành, có công việc ổn định nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh T và chị H thống nhất tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay chị Đào Thị H trình bày: Chị Đào Thị H và anh Phạm Anh T sống chung với nhau như vợ chồng không đăng ký kết hôn từ ngày 21/7/2009. Sau khi chị H và anh T về chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, thường xuyên xẩy ra cãi vã. Nay anh T làm đơn xin không công nhận vợ chồng và chị H cũng đồng ý.

- *Về con chung*: Quá trình sống chung giữa chị H và anh T có ba con chung cháu Phạm Đào Tuấn A, sinh ngày 04/3/2002, cháu Phạm Ngọc Thùy L, sinh ngày 21/7/2009, cháu Phạm Hải Đ, sinh ngày 16/11/2016. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Ngọc Thùy L và cháu Phạm Hải Đ đến 18 tuổi và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Đối với cháu Phạm Đào Anh T hiện nay đã trưởng thành, có công việc ổn định nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị H và anh T thống nhất tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về tố tụng và đề xuất đường lối giải quyết vụ án như sau:

- *Về thủ tục tố tụng*: Từ khi thụ lý đến phiên toà hôm nay thấy rằng Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của mình được quy định tại các Điều 48, 49, 51của Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, trình tự thủ tục hoà giải, thu thập chứng cứ đúng pháp luật. Anh Phạm Anh T và chị Đào Thị H chấp hành đúng pháp luật.

- *Về đường lối giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 7 Điều 3, Điều 14, Điều 15, Điều 53; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 6, 7; khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận anh Phạm Anh T và chị Đào Thị H là vợ chồng.

- *Về phần con chung*: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa anh Phạm Anh T và chị Đào Thị H: Chị Đào Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu , cháu Phạm Ngọc Thùy L, sinh ngày 21/7/2009, cháu Phạm Hải Đ, sinh ngày 16/11/2016

đến 18 tuổi. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H và anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Đối với cháu Phạm Đào Anh T hiện nay đã trưởng thành, có công việc ổn định, anh T, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh Phạm Anh T và chị Đào Thị H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

+ *Về án phí:* Anh Phạm Anh T phải chịu án phí dân sự sơ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Phạm Anh T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng giữa anh và chị Đào Thị H. Chị H có nơi cư trú tại: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Do vậy, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có bản khai trình bày quan điểm giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành các thủ tục phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tố tụng. Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng gồm: Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Phạm Anh T theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh T vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Anh T.

[3] Về nội dung: Anh Phạm Anh T và chị Đào Thị H sống chung với nhau như vợ chồng không đăng ký kết hôn từ ngày 21/7/2009. Sau khi anh T và chị H về chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã. Nay anh T xác định giữa anh T và chị H không còn tình cảm nữa nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh không công nhận anh T và chị H là vợ chồng.

Hội đồng xét xử thấy quan hệ chung sống như vợ chồng giữa anh T và chị H đến nay chưa đăng ký kết hôn là vi phạm Luật Hôn nhân và gia đình, anh chị không đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn là UBND xã, phường, thị trấn nơi cư trú của hai người để đăng ký kết hôn. Vì vậy căn cứ vào khoản 7 Điều 3; Điều 14; Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4, Điều 3 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKNDST-BTP, ngày 06/01/2016, tuyên bố không công nhận anh Phạm Anh T và chị Đào Thị H là vợ chồng.

[4] Về con chung: Anh T và chị H có 03 con chung cháu Phạm Đào Tuấn A, sinh ngày 04/3/2002, cháu Phạm Ngọc Thùy L, sinh ngày 21/7/2009, cháu Phạm Hải

Đ, sinh ngày 16/11/2016. Cháu Phạm Tuấn A đã trên 18 tuổi nên anh T, chị H không yêu cầu tòa án giải quyết. Mặc dầu anh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong các bản tự khai, biên bản hòa giải anh T và chị H thỏa thuận thống nhất giao cháu Phạm Ngọc Thùy L, sinh ngày 21/7/2009, cháu Phạm Hải Đ, sinh ngày 16/11/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến lúc cháu L, cháu Đ đủ 18 tuổi và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Sự tự nguyện này của anh T và chị H không trái pháp luật và đạo đức xã hội, không làm ảnh hưởng đến sự phát triển đến thể chất, tinh thần của con và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu L nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại các Điều 15, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh Phạm Anh T và chị Đào Thị H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà giải quyết nên miễn xét.

[6] Về án phí : Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu về việc giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiển sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

*. *Về áp dụng điều luật:* Áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 7 Điều 3, Điều 14, Điều 15, Điều 53; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4, Điều 3 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKNDST-BTP, ngày 06/01/2016 ; Các Điều 6, 7; khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016, xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Tuyên bố không công nhận anh Phạm Anh T và chị Đào Thị H là vợ chồng.

2. Về phần con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận giữa anh Phạm Anh T và chị Đào Thị H: Chị Đào Thị H trực tếp nuôi dưỡng cháu Phạm Ngọc Thùy L, sinh ngày 21/7/2009, cháu Phạm Hải Đ, sinh ngày 16/11/2016 đến đủ 18 tuổi. Anh Phạm Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H và anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Buộc anh Phạm Anh T phải nộp 300.000 đông tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện H theo biên lai số: 0004844, ngày 12/11/2020. Tiền án phí anh T đã nộp đủ.

4. *Về quyền kháng cáo:* Chị Đào Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Phạm Anh T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản ản chính hoặc kể từ ngày bản án được niêm yiết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THA Dân sự H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Thị Dung